

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC A- GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/8/2025

“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A- GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kia và ông Trần Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực A- Gia Lai.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực A- Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 và giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1993; căn cước: 064193003841; địa chỉ: Tổ dân phố B T, phường A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1997; căn cước: 064097001135; địa chỉ: Số C L, phường A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Mỹ T trình bày: Tôi và anh Lê Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, tỉnh Gia Lai tại Giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 25/6/2019. Quá trình chung sống có phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân, do anh Đ không chăm sóc gia đình vợ, con nên thường xuyên cãi vã nhau, tình trạng này lặp đi lặp lại nhiều lần vì thế vợ chồng không còn hạnh phúc. Hiện nay giữa tôi và anh Đ đã ly thân, không còn tình cảm vợ chồng nên không thể quay về đoàn tụ với anh Đ được mà giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Về con chung tôi và anh L có 01 con chung là cháu Lê Thái S, sinh ngày 08/10/2019 hiện tại con đang ở với anh Đ nên đồng ý để anh Đ tiếp tục được nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con, tôi không có khả năng về kinh tế nên không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Văn Đ, có bản khai ngày 02/7/2025 có nội dung như sau: Anh Đ và chị thuận kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn nên không còn tình cảm

và đã ly thân. Hôm nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh Đ đồng ý. Về con chung anh Đ và chị T có 01 con chung là Lê Thái S, sinh ngày 08/10/2025, anh Đ đang nuôi con nên yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đ thường xuyên đi làm nên ngày 02/7/2025 anh Đ nộp đơn đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn Đ, hiện cư trú tại: phường A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực A- Gia Lai.

[2] Bị đơn anh Lê Văn Đ đã được Tòa án đã thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Lê Văn Đ tự kết hôn tự nguyện theo đúng quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Thời gian sống chung giữa chị T và anh Đ có phát sinh nhiều mâu thuẫn nên đã ly thân nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh Đ đến để hòa giải, xét xử nhưng anh Đ không đến. Trong bản khai anh Đ cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh cũng đồng ý ly hôn nhưng vì công việc anh không thể đến tòa án được đề nghị Tòa án xét xử theo quy định. Tại phiên tòa chị T trình bày vợ chồng mâu thuẫn và không còn tình cảm với nhau nên giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Xét thấy, chị T và anh Đ có mâu thuẫn và đã không còn chung sống với nhau do vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T được ly hôn với anh Đ, là có cơ sở.

[4] Về con chung: Chị T và anh Đ có 01 con chung là cháu Lê Thái S, sinh ngày 08/10/2019, hiện đang được anh Đ nuôi dưỡng, trong bản khai anh Đ có yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị T trình bày, anh Đ đang nuôi con nên chị đồng ý để anh Đ tiếp tục nuôi con chứ chị T không tranh chấp. Do vậy, giao cho anh Đ tiếp tục nuôi con là cháu Lê Thái S cho đến khi trưởng thành và tự lực được là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong bản khai anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Vì thế, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Bị đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ T được ly hôn với anh Lê Văn Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Lê Văn Đ trực tiếp nuôi con là cháu là Lê Thái S, sinh ngày 08/10/2019 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Văn Đ không yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ T, cấp dưỡng nuôi con chung.

- Vì lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 006574 ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Khê (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực A- Gia Lai). Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm, anh Lê Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/8/2025) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực A-Gia Lai;
- Cơ quan THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- UBND phường An Bình, tỉnh Gia Lai (Để ghi vào Sổ hộ tịch; Kết hôn số 32 ngày 25/6/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Trung Toàn